

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**
Án số: 80/2019/HSST
Ngày 17/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Phạm Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 82/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Khánh D, sinh ngày 03/7/1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn C; Con bà: Bùi Thị L; có vợ Ngô Thị T. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21/12/1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 19/426, đường L, tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng K, con bà Trần Thị H. Vợ là Bùi Thị H; có 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Đỗ Văn N, sinh ngày 12/6/1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn B, con bà Đào Thị T; có vợ: Hà Thị H; có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Vũ Văn Đ, sinh ngày 10/01/1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn R, con bà Nguyễn Thị N; có vợ: Trần Thị H; có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Vũ Anh T, sinh ngày 25/11/1981 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 80, đường N, tổ 23, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Khắc C, con bà Vũ Thị L; có vợ: Phí Thị Thanh N; có 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/01/2019 tại nhà ở của Vũ Anh T, địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 80, đường N, tổ 23, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “đánh chắn”. Cả bốn người nói với T cho họ đánh bạc tại nhà của T và sẽ trả tiền hồ là 20.000 đồng / ván ù có “chức sắc” nghĩa là ù từ 7 điểm trở lên. T đồng ý và đi mua bộ bài chắn cho mọi người chơi. T dẫn mọi người lên một phòng trống ở tầng 3 nhà T rồi trải chiếu giữa nhà đồng thời đi lấy một chiếc đĩa sứ hình tròn đặt ở giữa chiếu cho mọi người đánh bạc còn T và ông Phí Văn D ngồi xem.

Trong quá trình đánh bạc D, K, N, Đ đều thống nhất luật chơi bạc như sau: Sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân chia đều cho 4 người chơi mỗi người có 19 quân, riêng người chia được 20 quân, còn số quân bài thừa gọi là nọc đặt vào chiếc đĩa để giữa chiếu. Người chia bài được đánh trước, vòng đánh từ phải qua trái, những người chơi tích bài thành phỏm bằng cách ăn bài của người đánh phía trước cho mình hoặc bốc bài dưới đĩa. Kết thúc ván bài chơi khi có người ù. Cách tính điểm từng loại ù như sau: ù xuống được 2 điểm; ù thông được 3 điểm; ù tôm được tính 4 điểm; ù hai tôm được tính 5 điểm; ù bạch thủ chi thường được tính 5 điểm; ù bạch thủ ù chi được tính 6 điểm; ù bạch thủ ù chi tôm được tính 7 điểm; ù bạch thủ ù chi lèo được tính 8 điểm; ù lèo được tính 5 điểm; ù đôi lèo được tính 7 điểm; ù bạch định được tính 12 điểm; ù tôm đỏ được tính 13 điểm; ù hình

tứ chi được tính 17 điểm. Người ù là người thắng tiền và mỗi người thua phải trả cho người thắng số tiền bằng số điểm ù nhân với 10 nghìn đồng. Ai được ù từ 7 điểm trở lên thì trả cho anh T 20 nghìn đồng tiền hồ.

Các bị cáo đánh bài đến 17 giờ 15 phút cùng ngày khi T đi chợ về thì lực lượng Công an thành phố đến kiểm tra hành chính. Phát hiện thấy công an nên các bị cáo đã cất hết tiền ở chiếu bạc vào ví của mình giấu trong người. D vớt bộ bài chắn ra khe tường nhà T và nhà hàng xóm. Khi công an đến vị trí đánh bạc làm việc thì các bị cáo đều khai nhận toàn bộ sự việc đánh bạc đã nêu trên. Cơ quan công an thu một chiếu cói, một đĩa sứ, hai chiếc ví và 12.180.000 đồng.

Phạm Khánh D khai mang theo 6.580.000 đồng dùng để đánh bạc thắng được 720.000 đồng. D nộp toàn bộ số tiền là 7.300.000 đồng.

Nguyễn Đăng K khai mang theo 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 600.000 đồng. K nộp cả số tiền 4.600.000 đồng.

Đỗ Văn N khai mang theo 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc và đã thua hết.

Vũ Văn Đ khai mang theo 500.000 đồng dùng để đánh bạc và đã thua hết.

Vũ Anh T khai đã cho mọi người đánh bạc tại nhà ở của mình và thu tiền hồ được 280.000 đồng. T giao nộp toàn bộ số tiền 280.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc không có người canh coi, không có người cho vay, cầm cố tài sản, ông Phí văn D chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Tại cáo trạng số 78/CT-VKSTP ngày 17/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ và Vũ Anh T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ và Vũ Anh T phạm tội "Đánh bạc";

+ Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58; khoản 3 điều 35; điều 65; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phạm Khánh D từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng kể từ ngày tuyên án 17/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo 7-10 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; khoản 3 điều 35; điều 65; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng K từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án 17/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5-7 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; khoản 3 điều 36; điều 58; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Vũ Anh T từ

6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 50; khoản 1 điều 35; điều 58, điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn N và Vũ Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20 đến 25 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cối, 01 chiếc đĩa sứ là công cụ phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.180.000 đồng.

Trả lại bị cáo K 01 ví da và bị cáo D 01 ví da.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đều không có ý kiến gì về quan điểm của Viện kiểm sát và đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Khoảng từ 12 giờ 40 phút đến 17 giờ 15 phút ngày 30/01/2019, tại tầng 3 nhà ở của Vũ Anh T số nhà 01, ngõ 80, đường N, tổ 23, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “đánh chắn” bị Công an thành phố Thái Bình kiểm tra phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm một chiếc cối màu trắng, một đĩa sứ, 02 chiếc ví màu đen và thu toàn bộ số tiền đánh bạc 12.180.000 đồng. Vũ Anh T đã cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình và thu tiền hồ 280.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông Phí Văn D, nội dung biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức “đánh chắn”. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.180.000 đồng, còn Vũ Anh T là người cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình và thu tiền hồ số tiền thu được 280.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.2] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 - Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an xã hội, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm răn đe giáo dục chung.

[4] Trong vụ án này các bị cáo đánh bạc xuất phát từ việc gặp gỡ nhau rồi cùng rủ nhau đánh bạc nên không có sự tổ chức, chủ mưu, cầm đầu các bị cáo là những đồng phạm giản đơn cùng nhau đánh bạc ăn tiền. Bị cáo Phạm Khánh D là người dùng nhiều tiền nhất để đánh bạc nên có vai trò thứ nhất, tiếp đến là các bị cáo Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ, Vũ Anh T là đồng phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ và Vũ Anh T đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo K có bố là người có công và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 2 điều 51 và điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6.1] Đối với bị cáo Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ và Vũ Anh T đều có nhân thân tốt và có 2 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có địa chỉ cụ thể rõ ràng có khả năng tự cải tạo bản thân và không gây nguy hiểm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là phù hợp.

[6.2] Đối với các bị cáo Đỗ Văn N dùng 1.100.000 đồng đánh bạc, Vũ Văn Đ dùng 500.000 đồng đánh bạc và đều bị thua hết nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để răn đe các bị cáo.

[6.3] Đối với bị cáo Vũ Anh T là người cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình để thu tiền hồ. Vì vậy bị cáo là đồng phạm về tội đánh bạc. Bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K còn phải chịu hình phạt bổ sung phạt tiền theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Chiếc chiếu cói và chiếc đĩa sứ của bị cáo T dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại bị cáo K 01 ví da và bị cáo D 01 ví da.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền thu giữ của các bị cáo dùng đánh bạc.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ và Vũ Anh T phạm tội "Đánh bạc";

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 35; điều 65; điều 50; Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Khánh D phải chịu 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án 17/5/2019. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Khánh D số tiền 05(năm) triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 35; điều 65; điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 05(năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 17/5/2019. Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đăng K số tiền 05 (năm) triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 50; khoản 1 điều 35; điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo nộp số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 36; điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T phải chịu 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng : Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo 12.180.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sừ và 01 chiếu cói màu trắng.

Trả lại bị cáo K 01 ví da và bị cáo D 01 ví da.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Phạm Khánh D, Nguyễn Đăng K, Đỗ Văn N, Vũ Văn Đ và Vũ Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2019.

Nơi nhận:

- Trại giam công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND: xã Nam Hồng, p. Kỳ Bá.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

